TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 30/6/2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga và ông R Mah In (Ama Ka)

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:* Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01/4/2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST – HNGĐ ngày 13/6/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm A, Thôn K, xã Q, huyện Q, Thành phố H.

- **Bị đơn**: Anh Lê Văn V, sinh năm : 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B H, H, K, Đắk Lắk.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Văn V tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, K, Đắk Lắk vào năm 2018.

Do anh Lê Văn V bỏ tôi đi và không liên lạc gì với tôi, nhiều lần tôi gọi cho anh V nhưng không liên lạc được. Đến nay, đã 06 năm chúng tôi không chung sống cùng nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Văn V.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có nên tôi không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Quá trình giải quyết vụ án, anh **Lê Văn V** không đến Toà án làm việc

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2025, công an xã H cho biết: Anh lê Văn V hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H, huyện K, Đắk Lắk, anh Lê Văn V hiện tại ít về nhà và làm ăn sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng cụ thể địa chỉ nào thì chúng tôi không biết.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2025, thôn trưởng thôn H, H cho biết: Anh Lê Văn V bị mù và được hưởng chính sách người tàn tật của N nước. Hiện nay, anh Lê Văn V vẫn có hộ khẩu tại địa phương nhưng anh Lê Văn V lại không sinh sống ở địa phương, lâu lâu mới về thăm nhà một lần. Hiện nay, anh V và chị T không chung sống cùng nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2025 và ngày 18/6/2025, người thân của anh V cho biết: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn V không ở với nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Anh Lê Văn V hiện nay đang làm ăn sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể, chỉ liên lạc với anh V qua điện thoại. Ngày 06/4/2025 âm lịch nhằm ngày 03/5/2025 dương lịch, anh Lê Văn V có về nhà ăn đám cưới anh trai, gia đình cũng đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án và đã báo với anh Lê Văn V biết việc chị Nguyễn Thi T làm đơn xin ly hôn với anh Lê Văn V và Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đ đang giải quyết vụ án. Anh Lê Văn V cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T nhưng vì đang làm việc ở xa và bị khuyết tật (bị mù cả 02 mắt) nên không về để lên Toà án làm việc được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về hôn nhân: Hiện nay nguyên đơn xác định mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và có nguyện vọng xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K và tại gia đình ông V về tình trạng cư trú và hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy chính quyền địa phương xác nhận hiện nay bà T và ông V đã sống ly thân. Bị đơn không tham gia tại các buổi làm việc do Tòa án nhân dân huyện Krông Bông triệu tập, không thể hiện ý chí được đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T được ly hôn với bị đơn ông Lê Văn V.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn" với anh Lê Văn V. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện K, Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về tố tụng*: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Lê Văn V không đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên toà được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn V tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã H), huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2018. Do vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn V là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do vợ chồng không chung sống cùng nhau từ đầu năm 2019 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lê Văn V.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với anh Lê Văn V.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn V chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về án phí: Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 7372 ngày 31/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND H. Krông Bông;*
- *Chi cục THADS;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Hoà Thành;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Huế